

## CHỈ THỊ

### Về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2019

Năm 2019 có ý nghĩa quan trọng đối với việc góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh Lâm Đồng lần thứ X và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Bên cạnh những thuận lợi, cũng còn nhiều khó khăn, thách thức; thời tiết khí hậu biến đổi phức tạp, thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vẫn còn thiếu tính ổn định, kinh tế của tỉnh phát triển nhưng chưa bền vững; hạ tầng kinh tế - xã hội tuy đã được đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng kịp yêu cầu của sự phát triển và đời sống của nhân dân trong tỉnh.

Để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, địa phương, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tập trung thực hiện những nội dung chủ yếu sau:

#### **A. Yêu cầu xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019**

1. Các Sở, ngành, địa phương, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức đánh giá sát, đúng thực chất tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và ước tình hình thực hiện cả năm 2018; trong đó: làm rõ những kết quả đạt được so với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 được giao trong Chương trình hành động của UBND tỉnh (văn bản số 651/CTr-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh), Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế xã hội năm 2018; xác định những tồn tại, hạn chế, cần phân tích kỹ các nguyên nhân khách quan và chủ quan, đề ra các biện pháp khắc phục nhằm thúc đẩy sản xuất và tăng trưởng, ổn định đời sống nhân dân trong những tháng còn lại của năm 2018.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc trên cơ sở ước kết quả đạt được của năm 2018 và kết quả giữa nhiệm kỳ, căn cứ các mục tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; dự báo tình hình trong nước, trong vùng, trong tỉnh ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để xác định và xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 đảm bảo phù hợp, có tính khả thi cao.

3. Việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 phải phù hợp với: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch tài chính - ngân sách của tỉnh và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai

đoạn 2016 - 2020; các Chương trình hành động, kế hoạch triển khai của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương khóa XII, các Nghị quyết của Chính phủ, của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 phải được triển khai xây dựng đồng bộ, hệ thống, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, các cơ quan và đơn vị.

5. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả; tăng cường trách nhiệm giải trình trong xây dựng kế hoạch và phân bổ các nguồn lực.

## **B. Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu:**

### **I. Mục tiêu tổng quát:**

Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy tăng trưởng để đạt được mục tiêu phát triển bền vững và tăng trưởng cao hơn mức tăng trưởng bình quân của cả nước, phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước đạt từ 8,5% trở lên. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu kinh tế, trọng tâm là tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển mạnh dịch vụ du lịch theo hướng chất lượng cao và phát triển có chọn lọc ngành công nghiệp; tập trung thực hiện các Chương trình trọng tâm, các công trình trọng điểm; nâng cao năng suất lao động và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế; tiếp tục cải thiện và bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng. Thực hiện tốt các mục tiêu về phát triển văn hóa - giáo dục và đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển khoa học và công nghệ, phát huy đổi mới, sáng tạo và đẩy mạnh khởi nghiệp, tận dụng các cơ hội phát triển của cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo điều hành của chính quyền các cấp; thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Giữ vững ổn định chính trị, tăng cường củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

### **II. Định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội:**

1. Tập trung phát triển kinh tế; tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát:

a) Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước năm 2019 (GRDP) từ 8,5% trở lên. Các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố thuộc tỉnh căn cứ số liệu tăng trưởng của ngành và địa phương 6 tháng đầu năm 2018 và điều kiện thực tế ở địa phương, ước thực hiện cả năm và dự báo triển vọng phát triển để xác định chỉ tiêu tăng trưởng năm 2019 cho phù hợp.

b) Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế, trong đó tập trung hoàn thành cơ cấu lại ngân sách nhà nước với ba trọng tâm gồm: cơ cấu lại đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức tín dụng. Bảo đảm môi trường

đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng. Huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế. Khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn lực là tài sản công nhất là quỹ đất của các địa phương. Tiếp tục tăng cường các biện pháp vận động tài trợ vốn ODA, thực hiện hiệu quả các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn ODA; đẩy mạnh thu hút và nâng cao chất lượng các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài; tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh đầu tư các công trình, dự án góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Tiếp tục thực hiện hiệu quả đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao chuỗi giá trị gia tăng và phát triển nông nghiệp bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; thực hiện chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ. Đẩy mạnh xây dựng các mô hình sản xuất theo hướng liên kết chặt chẽ giữa kinh tế hộ, hợp tác xã và tổ hợp tác với doanh nghiệp, với thị trường để đưa nông nghiệp lên sản xuất quy mô lớn, giá trị gia tăng cao. Thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển nông nghiệp và nông thôn, nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp. Đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh như rau, hoa, cà phê, chè...

d) Tập trung phát triển các sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, ngành công nghiệp hỗ trợ, ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học công nghệ, giá trị gia tăng và tỷ trọng giá trị nội địa cao. Phát triển mạnh công nghiệp bảo quản, chế biến và đa dạng hóa sản phẩm cho tiêu dùng; khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến sâu, chế biến tinh và ứng dụng công nghệ cao; giảm xuất khẩu sản phẩm thô; phát triển công nghiệp phụ trợ phục vụ sản xuất nông nghiệp. Thúc đẩy đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế.

e) Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành dịch vụ, đặc biệt là đẩy nhanh tốc độ phát triển ngành du lịch, nâng cao chất lượng hoạt động du lịch để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế động lực. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển du lịch để thu hút khách du lịch quốc tế đến Lâm Đồng.

Mở rộng mạng lưới dịch vụ nông thôn, xây dựng các chợ nông thôn; tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, tiếp thị để nâng cao vị thế và uy tín của hàng hóa sản xuất trong tỉnh.

f) Thực hiện đồng bộ các giải pháp mở rộng thị trường; tập trung phát triển, khai thác cả thị trường truyền thống và thị trường tiềm năng cho các sản phẩm của tỉnh. Thực hiện đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu, tận dụng các khả năng để tăng mức xuất khẩu ở các thị trường đã có, các thị trường có sức mua lớn, nhất là những mặt hàng có giá trị cao, mặt hàng có lợi thế của tỉnh làm động lực thúc đẩy tăng trưởng.

Kiểm soát thị trường bất động sản không để xảy ra tình trạng đầu cơ, tăng giá bất hợp lý, bảo đảm tính công khai, minh bạch của thị trường, nhất là ở các đô thị như: Đà Lạt, Bảo Lộc, Đức Trọng,....

Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống, sức khỏe nhân dân.

g) Đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ với một số công trình hiện đại, thân thiện với môi trường. Huy động nhiều nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị. Phát triển hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin, thúc đẩy việc triển khai mạng di động băng rộng thế hệ thứ 5 (5G) tạo tiền đề cho thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tăng cường năng lực tiếp cận Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ triển khai, sớm hoàn thành các công trình trọng điểm, quan trọng đang thực hiện dở dang để sớm đưa vào khai thác, sử dụng. Rà soát, xây dựng các quy hoạch theo quy định; triển khai thực hiện có hiệu quả đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

h) Bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng; phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp quốc gia đã đề ra tại Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ với mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đầu tư kinh doanh, giảm tối đa chi phí khởi nghiệp, giảm chi phí đầu vào, khuyến khích đổi mới công nghệ và thực hiện đa dạng các hình thức chuyển giao công nghệ, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 47-CTr/TU ngày 24/10/2017 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 8861/KH-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học và công nghệ, ưu tiên ứng dụng công nghệ cao, tiên tiến. Tiếp tục hỗ trợ khởi nghiệp, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

i) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thu - chi ngân sách; kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách nhà nước và chi đầu tư công. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, bền vững; giữ cơ cấu hợp lý giữa tích lũy và tiêu dùng, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, đảm bảo chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh; đảm bảo cơ cấu chi ngân sách địa phương theo Chương trình hành động số 62/CTr-TU ngày 23/5/2018 của Tỉnh ủy về tái cơ cấu lại ngân sách nhà nước. Huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho phát triển nền kinh tế, trong đó tập trung phát triển ngành dịch vụ, du lịch và nông nghiệp.

k) Chủ động thực hiện các giải pháp quản lý thị trường, kiểm soát giá cả để tránh xảy ra những biến động bất lợi. Điều hành tín dụng theo hướng kiểm soát tăng trưởng tín dụng hợp lý, nâng cao chất lượng, tập trung cho các lĩnh vực ưu tiên phục vụ Chương trình tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển du lịch...; kiểm soát chặt chẽ tín dụng và xử lý dứt điểm tình trạng tín dụng đen trên địa bàn tỉnh; đảm bảo sự tiếp cận dịch vụ tài chính có chất lượng cho các doanh nghiệp siêu nhỏ, các hộ nghèo và người có thu nhập thấp. Điều hành lãi suất, tỷ giá, bám sát diễn biến thị trường; quản lý chặt chẽ các giao dịch thanh toán điện tử.

l) Triển khai đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch, trong đó: (i) triển khai lập quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 - 2030; (ii) khẩn trương hoàn chỉnh việc rà soát tổng hợp các quy hoạch đã được lập, điều chỉnh, thẩm định mà chưa được phê duyệt, các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch tỉnh; Rà soát các quy hoạch hiện có để điều chỉnh, sửa đổi bổ sung cho phù hợp tình hình và quy định hiện nay.

## 2. Về phát triển xã hội:

a) Về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo đảm an sinh xã hội: Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình giảm nghèo bền vững; ưu tiên nguồn lực phát triển các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng sâu, vùng xa.

b) Về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân: Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phát triển y tế chuyên sâu và y tế dự phòng. Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế. Tăng cường công tác quản lý người nghiện và cai nghiện ma túy; nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở cai nghiện. Chủ động, tích cực phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, môi trường y tế. Đổi mới cơ chế tài chính, mở rộng quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập; gắn việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân.

c) Về phát triển giáo dục đào tạo: Tập trung đổi mới, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực cho phát triển giáo dục. Sắp xếp lại hệ thống trường, lớp theo Nghị quyết Trung ương 6, Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch thực hiện của UBND tỉnh.

d) Về phát triển khoa học - công nghệ: Tập trung thực hiện có hiệu quả các Chương trình khoa học và công nghệ theo hướng gắn kết chặt chẽ với sự phát triển của ngành, lĩnh vực. Chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để

tăng cường năng lực tiếp cận xu hướng công nghệ tiên tiến, hiện đại của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; từng bước hình thành thị trường khoa học công nghệ.

đ) Phát triển văn hóa, thể dục thể thao: Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, khắc phục các biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; đồng thời khuyến khích tự do sáng tạo trong hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, nâng cao thành tích các môn thể thao trọng điểm.

Thực hiện hiệu quả các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em, phát triển thanh niên. Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, xây dựng và nhân rộng các hình mẫu gia đình văn minh, hạnh phúc.

Thực hiện đúng các chính sách quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

e) Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả nhằm tạo sự đồng thuận xã hội; đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Tăng cường quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản. Tập trung kiểm soát và khắc phục ô nhiễm môi trường. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất, chăn nuôi. Tăng cường năng lực xử lý chất thải rắn tại các khu đô thị. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công chức trong thực thi công vụ; tiếp tục triển khai đề án chính quyền điện tử trên địa bàn, xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh.

Tăng cường công tác thanh tra, tập trung vào những lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, tiêu cực như quản lý đất đai, tài sản công, đầu tư xây dựng, sử dụng NSNN. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân; tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, nhất là các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài, không để trở thành “điểm nóng”, gây mất an ninh trật tự.

5. Về quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại:

Tiếp tục củng cố quốc phòng an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc, gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân.

Nắm chắc tình hình, chủ động đấu tranh, ngăn chặn; không để bị động, bất ngờ, kiên quyết xử lý các băng nhóm tội phạm có tổ chức trên địa bàn. Tập trung giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc. Tăng cường các biện pháp phòng cháy, chữa cháy; bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn và ùn tắc giao thông.

Sơ kết, tổng kết, tiếp tục triển khai các Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa Lâm Đồng với các tỉnh, thành trong nước và một số nước có quan hệ hợp tác.

### **III. Nhiệm vụ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.**

#### **1. Đối với dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019:**

a) Xây dựng dự toán thu ngân sách từ thuế, phí, lệ phí và thu khác năm 2019: Căn cứ mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020, khả năng thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2018, dự báo tăng trưởng kinh tế và nguồn thu ngân sách nhà nước năm 2019 đối với từng ngành, từng lĩnh vực, năng lực và hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của đối tượng nộp thuế và những nguồn thu mới phát sinh trên địa bàn để tính đúng, tính đủ nguồn thu đối với từng lĩnh vực, từng sắc thuế theo chế độ quy định. Phân tích, đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019 theo từng địa bàn, lĩnh vực thu, từng khoản thu thuế, phí, lệ phí,...; tập trung đánh giá ảnh hưởng nguồn thu do thực hiện pháp luật về thu ngân sách mới được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành (nếu có) và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế quan theo cam kết quốc tế.

Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo cơ quan tài chính, thuế phối hợp với các cơ quan liên quan chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu ngân sách nhà nước và chịu trách nhiệm trước HĐND và UBND tỉnh trong việc xây dựng dự toán thu ngân sách với yêu cầu tích cực, sát thực tế phát sinh, tổng hợp đầy đủ các khoản thu ngân sách mới trên địa bàn; không dành dư địa để địa phương giao thu ngân sách nhà nước ở mức cao hơn; lấy chỉ tiêu pháp lệnh thu do HĐND tỉnh quyết nghị, UBND tỉnh quyết định làm căn cứ chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn.

Trên cơ sở đó, đặt mục tiêu dự toán thu nội địa (không kể thu tiền sử dụng đất) phần đầu dự toán năm 2019 tăng bình quân tối thiểu 12%; trong đó, thu thuế, phí tăng tối thiểu 14% so với ước thực hiện năm 2018 (loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chế độ, chính sách). Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế, Chi cục Hải quan Đà Lạt rà soát, đánh giá và tính toán cụ thể các lĩnh vực thu, chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước để tham mưu UBND tỉnh xem xét trước ngày 25/7/2018.

b) Dự toán thu tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh năm 2019 bảo đảm phù hợp với khả năng triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, kế hoạch, tiến độ thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất và nộp tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; phù hợp phương án sắp xếp, xử lý nhà đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018; dự kiến số thu tiền sử dụng đất đối với các dự án do khó khăn về tài chính trong những năm trước được gia hạn chuyển nộp trong năm 2019.

c) Dự toán thu tiền cho thuê đất: Thực hiện tổng rà soát lại toàn bộ các dự án đang thuê đất (làm rõ diện tích, thời điểm thuê đất, thời hạn thuê đất, mục đích sử dụng, giá thuê,...) để thu đúng, thu đủ và chống thất thu ngân sách trong lĩnh vực này. Đồng thời, xây dựng kế hoạch cụ thể đối với các địa điểm dự kiến đầu giá cho thuê đất; tham mưu, đề xuất thu hồi các cơ sở nhà, đất đã cho thuê nhưng không đưa vào sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích cho thuê ban đầu.

d) Cục Thuế xác định cụ thể số thuế nợ đọng và biện pháp thu hồi nợ đọng thuế, các khoản thu từ các dự án đầu tư đã hết thời gian ưu đãi, các khoản thu được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm toán,...; tổ chức kiểm tra, rà soát các dự án đầu tư trên địa bàn đã hoàn thành toàn bộ dự án hoặc các dự án đã hoàn thành một phần đã đưa vào khai thác, sử dụng nhưng chưa lập bộ quản lý thu thuế; tăng cường hoạt động của tổ tư vấn thuế xã, phường để phát huy hiệu quả trong chống thất thu thuế từ khu vực kinh tế hộ, gia đình.

e) Chi cục Hải quan Đà Lạt xác định cụ thể số thuế nợ đọng và biện pháp thu hồi nợ đọng thuế, các khoản thu được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán,...; kiểm soát chặt chẽ giá tính thuế hàng nhập khẩu.

## **2. Đối với dự toán chi ngân sách địa phương:**

a) Đối với chi đầu tư phát triển:

Chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2019 (bao gồm cả vốn trái phiếu Chính phủ, nguồn vốn xổ số kiến thiết) cần bám sát mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 đã được phê duyệt.

Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công và các quy định của Chính phủ; các tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 quy định tại Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28/8/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 và quán triệt các nguyên tắc sau:

- Tập trung bố trí vốn có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo thực hiện đúng định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, cơ cấu ngành, lĩnh vực được Chính phủ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao; rà soát, đánh giá lại kế hoạch đầu tư công trung hạn, kiến nghị điều chỉnh trong phạm vi tổng mức kế hoạch đã được phê duyệt cho phù hợp với yêu cầu phát triển mới; ưu tiên bố trí dự toán năm 2019 để thanh toán nợ xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước, bố trí vốn cho các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2019, đối ứng thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án ODA, các chương trình, dự án quan trọng của tỉnh và các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, an sinh xã hội hướng đến mục tiêu giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Các chủ đầu tư chủ động phối hợp với các sở chuyên ngành rà soát lại tất cả các dự án đang triển khai dở dang, chủ động đề xuất cắt giảm những hạng



mục, chi phí không cần thiết. Trong mỗi dự án, các chủ đầu tư cần chủ động lựa chọn những hạng mục cần thiết hơn để tập trung vốn thực hiện hoàn thành đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả đầu tư, tránh dàn trải.

- Các chủ đầu tư được giao quản lý dự án tăng cường kiểm tra, giám sát trong tất cả các khâu thực hiện dự án và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật trong trường hợp để làm tăng chi phí đầu tư, chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng,...

b) Đối với chi thường xuyên: Khi xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2019, yêu cầu các cơ quan, đơn vị và các địa phương:

- Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo từng lĩnh vực, bảo đảm kinh phí thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, đúng chính sách, chế độ, đúng theo quy định tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2017 và phù hợp với các mục tiêu định hướng cơ cấu lại ngân sách, nợ công theo Chương trình hành động số 62/CTr-TU ngày 23/5/2018 của Tỉnh ủy.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét chỉ đạo thực hiện cho một số nhiệm vụ phát sinh trong năm 2019 của các ngành, lĩnh vực chủ yếu làm căn cứ để xây dựng, cân đối, phân bổ dự toán ngay từ đầu năm, tránh tình trạng phát sinh bổ sung dự toán trong năm, gây khó khăn cho việc cân đối, điều hành ngân sách.

- Các sở, ngành, cơ quan và các huyện, thành phố được giao thực hiện các đề án chủ động xây dựng dự toán gửi các cơ quan, đơn vị chủ trì đề án và Sở Tài chính. Các cơ quan, địa phương, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì đề án chủ động và có trách nhiệm đôn đốc, tổng hợp, thẩm định dự toán của các cơ quan và các huyện, thành phố, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định và đề xuất cân đối dự toán ngay từ đầu năm.

- Yêu cầu các cơ quan đơn vị và các địa phương rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, giảm đầu mối, tránh chồng chéo theo Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015-2016, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017-2021, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII), Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 3897/KH-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh; triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, mở rộng thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng hiện đại gắn với Cách mạng công nghiệp lần thứ tư...

- Tập trung đẩy nhanh việc đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo Kết luận số 37-TB/TW ngày 26/5/2011 của Bộ Chính trị về đề án “Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công”, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa

XII), Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 3898/KH-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh; đẩy mạnh việc đặt hàng, giao nhiệm vụ cho đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo khối lượng, đơn giá được phê duyệt. Các sở, ngành xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công theo lộ trình thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí vào giá dịch vụ sự nghiệp và xây dựng trình UBND ban hành các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý để làm căn cứ nghiệm thu kết quả thực hiện đối với từng dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ. Ngân sách nhà nước giảm chi thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp công lập đối với các khoản chi đã được kết cấu vào giá dịch vụ theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ của từng lĩnh vực sự nghiệp công, dành nguồn để tăng chi thực hiện các chương trình, nhiệm vụ trọng tâm của ngành, lĩnh vực, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo và các đối tượng chính sách để tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ sự nghiệp công, thực hiện cải cách tiền lương, thực hiện các chính sách an sinh xã hội và chi đầu tư phát triển.

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xác định rõ các chi phí đã kết cấu trong giá dịch vụ, ngân sách nhà nước hỗ trợ phần kinh phí còn thiếu, hoặc chưa có trong cơ cấu giá dịch vụ (tiền lương còn thiếu, chế độ phụ cấp đặc thù chưa kết cấu vào giá dịch vụ y tế, hỗ trợ các chi phí vệ sinh công nghiệp, điện, nước ngoài buồng bệnh,...). Cơ quan tài chính căn cứ số tiền lương, các khoản có tính chất lương đã kết cấu trong giá dịch vụ y tế quyết toán và kinh phí tiền lương đã cấp bổ sung cho cơ sở khám chữa bệnh của năm trước để thực hiện thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh dự toán tiền lương đã giao cho cơ sở khám chữa bệnh trong năm hiện hành.

- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thực hiện nhất quán nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự đảm bảo kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật, ngân sách chỉ hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao. Xác định nhiệm vụ phù hợp với khả năng thực hiện, đề xuất việc tham gia hệ thống các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội, các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, cung cấp dịch vụ công... dưới hình thức đề án hoặc kế hoạch triển khai các nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao, gửi các cơ quan quản lý theo ngành, lĩnh vực và cơ quan tài chính thẩm định trình UBND cùng cấp. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, UBND các cấp phê duyệt, giao nhiệm vụ và hỗ trợ kinh phí theo quy định.

- Đối với kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương: Sở Tài chính chủ trì thẩm định, báo cáo UBND tỉnh quyết định bổ sung kinh phí cho các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố ngay từ đầu năm để thực hiện các chính sách, chế độ theo quy định; kết thúc năm ngân sách, thực hiện quyết toán theo quy định hiện hành. Việc xử lý số kinh phí còn thừa hoặc thiếu thực hiện theo quy định tại Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 24/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 14277/BCT-NSNN ngày 24/10/2017 của Bộ Tài chính.

c) Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia, tổng mức vốn giai đoạn 2016-2020 được giao, vốn đã bố trí năm 2016-2018, các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh và ước thực hiện kế hoạch năm 2018; các sở, ngành được phân công chủ trì các nhiệm vụ, dự án thành phần chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và UBND huyện, thành phố đánh giá kết quả thực hiện năm 2018 và giai đoạn 2016-2018, lập dự toán, kinh phí thực hiện chương trình năm 2019 đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019 và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ của từng chương trình mục tiêu quốc gia; trong đó, ưu tiên bố trí vốn cho những xã, thôn khó khăn nhất, các nhiệm vụ giải quyết các vấn đề cấp bách, bức xúc; các xã thuộc kế hoạch hoàn thành xây dựng nông thôn mới năm 2019; các công trình đã quyết toán, công trình chuyển tiếp cần đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đưa vào sử dụng.

### **3. Đối với kế hoạch trung hạn tài chính - NSNN 03 năm 2019-2021:**

Trên cơ sở mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016-2020, các mục tiêu định hướng cơ cấu lại ngân sách, nợ công theo Chương trình hành động số 62-CTr/TU ngày 23/5/2018 của Tỉnh ủy; các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu trong thời gian 2 năm còn lại của kế hoạch 5 năm 2016-2020, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Chi cục Hải quan Đà Lạt, các đơn vị dự toán cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố lập kế hoạch trung hạn tài chính ngân sách 03 năm 2019-2021, báo cáo UBND tỉnh xem xét trước ngày 25/7/2018. Số liệu kế hoạch năm 2019 trong kế hoạch trung hạn tài chính - ngân sách 3 năm 2019-2021 phải khớp đúng với số liệu xây dựng dự toán ngân sách năm 2019.

Tùy theo điều kiện, đặc điểm và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; các huyện, thành phố xây dựng cụ thể các chỉ tiêu thu ngân sách 3 năm 2019-2021; đồng thời, dự kiến tổng chi ngân sách địa phương, chi đầu tư phát triển, chi trả nợ, chi thường xuyên phân cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2019-2021 phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

Trong quá trình lập kế hoạch trung hạn tài chính - ngân sách 3 năm 2019-2021, cần rà soát, cập nhật, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu cơ cấu lại ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020, đề xuất các giải pháp phấn đấu phát triển quy mô ngân sách theo hướng an toàn, bền vững theo đúng Chương trình hành động số 62-CTr/TU ngày 23/5/2018 của Tỉnh ủy. Trên cơ sở mục tiêu, kế hoạch hành động của Tỉnh ủy và UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII); Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương dự báo các tác động, tính toán và xác định nguồn lực ngân sách tiết kiệm được từ việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức, tinh giản biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công để tạo nguồn cải cách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII).

Các cơ quan đơn vị dự toán cấp tỉnh và UBND cấp huyện gửi các báo cáo, số liệu phục vụ xây dựng Kế hoạch trung hạn tài chính ngân sách 03 năm 2019-2021 về Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng thời hạn gửi báo cáo dự toán

ngân sách năm 2019; mẫu biểu theo quy định tại Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính.

#### **IV. Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2019:**

1. Căn cứ các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu trong thời gian 02 năm còn lại của kế hoạch 05 năm 2016 - 2020, Kế hoạch trung hạn tài chính - NSNN 03 năm 2018 - 2020; trên cơ sở Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã được giao, các sở, ngành và các huyện, thành phố triển khai rà soát các nội dung sau:

a) Đánh giá những kết quả đã đạt được, những tồn tại, hạn chế và khó khăn sau 03 năm thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

b) Dự kiến tình hình thực hiện và khả năng giải ngân của từng dự án đã được giao trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn, tổng hợp tình hình thực hiện và khả năng giải ngân các nguồn vốn trong phạm vi tổng số vốn đầu tư công trung hạn đã được giao còn lại trong 02 năm 2019 và 2020. Trên cơ sở đó đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

2. Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2019 theo đúng quy định của Luật đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung có hiệu lực (nếu có) và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, theo các nguyên tắc:

a) Đối với kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước: thực hiện theo quy định tại Điều a, Khoản 2, Mục III nêu trên.

b) Đối với kế hoạch đầu tư từ nguồn thu để lại cho đầu tư chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước: tính toán xác định đủ các khoản thu theo quy định của Luật đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

c) Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng, tổng hợp, giao và triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2019 trên Hệ thống thông tin đầu tư công quốc gia tại địa chỉ <https://dautucong.mpi.gov.vn>.

#### **C. Tổ chức thực hiện:**

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những quy định trong Chỉ thị này, khung hướng dẫn của Bộ kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 hướng dẫn cụ thể về nội dung và tiến độ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, kế hoạch trung hạn tài chính - NSNN 03 năm 2019 - 2021 của tỉnh, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, và cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020 phù hợp với quy định của Luật đầu tư công và Luật NSNN năm 2015 cho các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch.

2. Các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh hướng dẫn và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, kế hoạch trung hạn tài chính - NSNN 03 năm 2019 - 2021, rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn

2016 - 2020 của cấp mình theo đúng quy định tại Chỉ thị này và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

3. Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện Chỉ thị này./.

**Nơi nhận:**

- TTTU, TT HĐND;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, TP Đà Lạt, Bảo Lộc;
- Lãnh đạo và CV VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo, Tin học;
- Lưu: VT, KH, TH<sub>1</sub>.

**CHỦ TỊCH**



**Đoàn Văn Việt**